

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Xuân Tú - Hiệu trưởng Trường PTDTNT, THCS và THPT Vân Canh.

2. Bà Lê Thị Thu Lợi - Nguyên Hiệu trưởng Trường Tiểu học Thị trấn Vân Canh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn L sinh ngày 27 tháng 9 năm 2002 tại huyện V, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968 và bà Võ Thị T, sinh năm: 1965; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh, có mặt.

- Nguyễn Trung T, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2004 tại huyện V, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1980; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh, có mặt.

- Nguyễn Trần Công M, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2004 tại huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con

ông Nguyễn Công T, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Hồng H, sinh năm: 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh, có mặt.

- Trương Quang M1, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2002 tại huyện P, tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Quang C, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Lưu G, sinh năm: 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 07/4/2022 đến ngày 21/5/2022 tại thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung T:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1980 (mẹ đẻ của bị cáo), “có mặt”.

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trần Công M:* Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1984 (mẹ đẻ của bị cáo), “có mặt”.

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

Bà Lê Tôn Nữ Kim Y, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T, “có mặt”.

Bà Phạm Thị Ngọc H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Công M, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Thanh T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 20/4/2022”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 31/12/2021, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung T, Nguyễn Trần Công M và Trương Quang M1 cùng nhau nhậu tại Phước Thành, Tuy Phước, Bình Định. Trong lúc nhậu, cả nhóm thống nhất góp tiền mua ma túy mang đến quán karaoke “Đạt Nguyễn” tại khu phố Tân Thuận, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, Bình Định để sử dụng. L, T và M mỗi người góp 1.000.000 đồng, M1 chịu tiền phòng hát. L gọi đến số điện thoại “0795548072” của một người không xác định được lai lịch hỏi mua ma túy.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Trương Quang M1 điều khiển xe mô tô BKS 77L1-564.39 (Minh mượn của ông Lê Thanh T) chở L, T, Công M đi lấy ma túy

tại thành phố Q. Khi đến xã P, huyện T, tỉnh B, vì sợ bị Cảnh sát giao thông kiểm tra nên M và M1 xuống xe ở tại đó chờ, còn T điều khiển xe tiếp tục chở L đến khu vực gần bờ biển thuộc phường Lê Lợi, thành phố Q để lấy ma túy. L để lại số tiền 2.600.000 đồng, lấy số ma túy bao gồm 03 viên loại “keo” và “nửa hộp năm” loại “khay” do người bán để sẵn trên ghế đá rồi lên xe mô tô do T chở sẵn quay lại đón M và M1. Trên đường đi đến quán “Đạt Nguyễn”, L lấy số ma túy mua được đưa ra cho cả nhóm cùng xem.

Đến khoảng 01 giờ ngày 01/01/2022, khi cả nhóm đi đến địa phận thuộc khu phố Hiệp Hội, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy đang tàng trữ. L, M và M1 bị bắt, tạm giữ, riêng T chạy thoát đến ngày 02/01/2022 thì ra đầu thú.

Theo Kết luận giám định số 01/PC09 ngày 02/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định:

- Các hạt tinh thể đựng bên trong 01 gói nylon (kí hiệu A1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9656 gam, là Ketamine;

- 03 viên nén màu hồng (kí hiệu A2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3636 gam, là MDMA.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 27; Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh đã tạm giữ: 01 thẻ CCCD số 052204001919 mang tên Nguyễn Trung T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo New 5, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31, màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7, màu trắng bạc; 01 xe mô tô BKS 77L1-564.39, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen; số tiền 1.9000.000 đồng bao gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 bọc giấy kích thước (4 x 7,5) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng và 03 viên màu hồng được niêm phong có chữ kí của Trương Quang M1, Nguyễn Trần Công M và Nguyễn Văn L.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 77L1-564.39, điện thoại Oppo New 5, điện thoại Samsung A 31, CCCD số 052204001919 cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Hiện cơ quan điều tra còn tạm giữ mẫu vật còn lại sau giám định bao gồm 0,5648 gam mẫu A1 (Ketamine) và 0,9127 mẫu A2 (MDMA) đựng trong phong bì niêm phong dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”; điện thoại Oppo A7 và số tiền nêu trên.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSVC ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố đối với Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung T, Nguyễn Trần Công M và Trương Quang M1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung T, Nguyễn Trần Công M và Trương Quang M1 và đề nghị:

- Về hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trương Quang M còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Trung T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung T, Nguyễn Trần Công M và Trương Quang M1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù;

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù;

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Công M từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù;

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quang M1 từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án rồi quyết định hình phạt chung đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Trung T với hình phạt tại bản án số 34/2022/HSSST ngày 22/02/2022 của TAND huyện Tuy Phước.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì thư dán kín niêm phong dấu tròn “phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Bình Định”, chữ ký bên giao và bên nhận bên trong chứa gồm 0,5648 gam mẫu A1 (Ketamine) và 0,9127 mẫu A2 (MDMA) còn lại sau giám định;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo A7, màu trắng bạc, có ốp lưng bằng nhựa màu đen có hoa văn; tiền mặt tổng cộng 1.900.000 đồng (loại polimer, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng).

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

* Trợ giúp viên pháp lý: Bà Lê Tôn Nữ Kim Y bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T trình bày bản luận cứ đã nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù.

* Trợ giúp viên pháp lý: Bà Phạm Thị Ngọc H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Công M trình bày bản luận cứ đã thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Công M từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 01/01/2022, tại khu phố H, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung T, Nguyễn Trần Công M và Trương Quang M1, là những người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thống nhất cùng nhau góp tiền mua số ma túy gồm 0,9656 gam Ketamine và 1,3636 gam MDMA về tàng trữ để sử dụng. Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung T, Nguyễn Trần Công M và Trương Quang M1 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa

bản. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên đã đi mua ma túy để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung T, Nguyễn Trần Công M để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Riêng đối với bị cáo Trương Quang M1 có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung T, Nguyễn Trần Công M và Trương Quang M1 được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trương Quang M1 còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Trung T còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo “đầu thú” và bị cáo là người bị khuyết tật nặng (có Giấy xác nhận khuyết tật của chính quyền địa phương) theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Trung T và Nguyễn Trần Công M chưa đủ 18 tuổi, nên được áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Trung T đều có nhân thân xấu. Ngày 22/02/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù và bị cáo Nguyễn Trung T 07 (bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Các bị cáo chưa chấp hành án.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với khối lượng 0,9656 gam Ketamine và 1,3636 gam MDMA (vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật;

Đối với chiếc điện thoại di động Oppo A7 và số tiền 1.900.000 đồng, bao gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng do Nguyễn Văn L giao nộp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, điện thoại di động Oppo A7 và số tiền 1.900.000 đồng của bị cáo L không liên quan đến việc bị cáo phạm tội, nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với Lê Thanh T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô 77L1-564.39 nhưng không biết việc bị cáo Trương Quang M1 mượn để sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên không phạm tội.

Đối với người tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 đứng tên thuê bao số điện thoại 0795548072, nơi cư trú: Xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định cho biết từ trước giờ chưa từng dùng số điện thoại thuê bao trên và cũng không biết ai đã lấy thông tin cá nhân của chị để đăng ký số điện thoại 0795548072 để liên hệ mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vân Canh không có căn cứ để điều tra xác minh.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trần Công M và Trương Quang M1 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Trung T vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

[7] Xét các phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý Bà Lê Tôn Nữ Kim Y là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T về mức hình phạt là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý Bà Phạm Thị Ngọc H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Công M về mức hình phạt là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung T, Nguyễn Trần Công M và Trương Quang M1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù;

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bản số: 34/2022/HSST ngày 22/02/2022 của TAND huyện Tuy Phước xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng chưa chấp hành án. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2022;

1.2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 12 (mười hai) tháng tù;

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bản số: 34/2022/HSST ngày 22/02/2022 của TAND huyện Tuy Phước xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 07

(bảy) tháng tù, nhưng chưa chấp hành án. Do đó, bị cáo Nguyễn Trung T phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 19 (mười chín) tháng tù. Thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2022;

1.3. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Công M 09 (chín) tháng tù. Thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2022;

1.4. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quang M1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn tháng). Thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Quang M1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì thư dán kín niêm phong dấu tròn “phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Bình Định”, chữ ký bên giao và bên nhận nên trong chứa gồm 0,5648 gam mẫu A1 (Ketamine) và 0,9127 mẫu A2 (MDMA) còn lại sau giám định;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo A7, màu trắng bạc, có ốp lưng bằng nhựa màu đen có hoa văn; tiền mặt tổng cộng 1.900.000 đồng (loại polimer, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng).

(Theo biên liên thu tiền số 0004905 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh và theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa Công an huyện Vân Canh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trần Công M và Trương Quang M1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Trung T.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo và người tham gia tố tụng;
- CQĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- THADS huyện Vân Canh;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Người bào chữa;
- UBND thị trấn Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Phương